TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ML** **TỈNH SƠN LA**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2023/HNGĐ-ST
Ngày 29-11-2023.
V/v: Ly hôn giữa chị P và anh T.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ML, TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Minh Tuấn.

Các Hội thẩm nhân dân:

1 – Ông Quàng Văn Mầng.

2 – Bà Nguyễn Thị Hương.

- Thư ký phiên toà: Ông Quàng Công Thành – Thư ký Tòa án nhân dân huyện ML, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện ML tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Chí Công - Kiểm sát viên.

Ngày 13/11/2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện ML, tỉnh Sơn La, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 12/2023/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 10 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/QĐXXST-HNGĐ ngày 27 tháng 10 năm 2023 về việc: Tranh chấp ly hôn, giữa:

1. Nguyên đơn: Chị CTP, sinh năm 1992.

Trú tại: Bản HT, xã CÂ, huyện ML, tỉnh Sơn La. Có đề nghị xử vắng mặt.

2. Bị đơn: Anh TAT, sinh năm 1998.

Trú tại: Bản HT, xã CÂ, huyện ML, tỉnh Sơn La. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 02/10/2023 và trong quá trình xét xử nguyên đơn chị CTP trình bày:

Chị và anh TAT kết hôn trên cơ sở tự nguyện, ngày 02/10/2019 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã CÂ, huyện ML, tỉnh Sơn La. Cuộc sống chung hạnh phúc đến năm 2021 phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh TAT hay rượu chè, đánh vợ con. Mặc dù đã được gia đình hai bên khuyên giải nhưng không khắc phục được. Từ năm 2022 hai người sống không quan tâm đến cuộc

sống của nhau. Chị CTP xác định tình cảm vợ chồng không còn, yêu cầu được ly hôn anh TAT.

Về con chung: Có ba con là TTP, sinh ngày 18/9/2015, TAB, sinh ngày 26/02/2017 và TTC, sinh ngày 16/5/2019. Chị nhất trí để cho anh TAT trực tiếp nuôi dưỡng ba con, chị không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, riêng, nợ: Đều không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh TAT từ chối trình bày: Căn cứ vào ý kiến của cơ sở và các tài liệu có trong hồ sơ, xác nhận quan hệ hôn nhân giữa chị CTP và anh TAT. Xác nhận nguyên nhân mâu thuẫn phù hợp với lời khai của nguyên đơn chị CTP. Xác định nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng không khắc phục được.

Về con chung: Có ba con là TTP, sinh ngày 18/9/2015 TAB, sinh ngày 26/02/2017 và TTC, sinh ngày 16/5/2019.

Về tài sản chung, riêng, nợ: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ý kiến của Kiểm sát viên: Việc áp dụng pháp luật tố tụng dân sự của Thẩm phán và Hội đồng xét xử đúng quy định.

Về nội dung:

Căn cứ khoản 1 Điều 56; các Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 228; Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về Án phí, lệ phí Tòa án:

Có căn cứ để xử cho chị CTP được ly hôn anh TAT.

Con Chung: Giao cho anh TAT trực tiếp nuôi ba con TTP, sinh ngày 18/9/2015 TAB, sinh ngày 26/02/2017 và TTC, sinh ngày 16/5/2019. Chị CTP không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, riêng, nợ: Đều không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Chị CTP được miễn án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên toà, căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên toà và các quy định của pháp luật. Tòa án phân tích, đánh giá, nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Bị đơn anh TAT sau khi được thông báo về việc thụ lý vụ án, đã từ chối khai trình bầy nguyện vọng, đã được cấp tống đạt các văn bản tố tụng có xác nhận của Ủy ban nhân xã CÂ, huyện ML và đã triệu tập xét xử hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa, theo quy định của điểm b

khoản 2 Điều 227; Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự có đủ căn cứ xử vắng mặt anh TAT.

Nguyên đơn chị CTP có đơn đề nghị xử vắng mặt tại phiên tòa, căn cứ theo quy định Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự có đủ căn cứ xử vắng mặt các đương sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị CTP và anh TAT có đăng ký kết hôn, có tìm hiểu, tự nguyện là đúng pháp luật. Cuộc sống chung hoà thuận thời gian đầu, mâu thuẫn vợ chồng chủ yếu do anh TAT hay uống rượ, có bạo lực gia đình. Hai người sống ly thân đến nay không quan tâm đến cuộc sống của nhau, xét mâu thuẫn vợ chồng không khắc phục được là có căn cứ.

Xét thấy: Mâu thuẫn vợ chồng chị CTP và anh TAT đã được gia đình và chính quyền khuyên giải, đã kéo dài, trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, nay chị CTP yêu cầu được ly hôn là có căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình. Cần chấp nhận xử cho chị CTP được ly hôn anh TAT.

[3] Về con chung: Có ba con là TTP, sinh ngày 18/9/2015 TAB, sinh ngày 26/02/2017 và TTC, sinh ngày 16/5/2019. Căn cứ vào nguyện vọng của cháu TTP muốn ở với bố, đồng thời nguyện vọng của chị CTP đồng ý để ba con cho anh TAT nuôi dưỡng, nên cần chấp nhận giao ba con cho anh TAT trực tiếp nuôi dưỡng. chị CTP không phải cấp dưỡng nuôi con, theo quy định của các Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

[4] Về tài sản chung, riêng, nợ: Đều không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Chị CTP được miễn án phí dân sự sơ thẩm do là hộ nghèo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 56; các Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 228; Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về Án phí, lệ phí Tòa án:

1. Xử cho chị CTP được ly hôn anh TAT.

2. Giao cho anh TAT trực tiếp nuôi ba con TTP, sinh ngày 18/9/2015, TAB, sinh ngày 26/02/2017 và TTC, sinh ngày 16/5/2019. Chị CTP không phải cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con, không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này, không được lạm dụng việc

thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con.

3. Về tài sản chung, riêng, nợ: Đều không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Miễn án phí dân sự sơ thẩm cho chị CTP.

Chị CTP, anh TAT được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ
(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

NguyÔn Minh TuÊn

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện ML (2);
- Chi cục THADS huyện ML;
- UBND xã CÂ, huyện ML (để vào sổ hộ tịch);
- Các đương sự (2);
- Lưu: Hồ sơ, án văn.